

Bản án số: 65/2024/HSST
Ngày 26 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Tu, bà Bùi Thị Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Ngân Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/5/1983, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: bản Nà Lốc, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp khi phạm tội: Bảo vệ kiêm Văn thư, Thủ quỹ trường Mầm non B; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Đảng viên (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 38-QĐ/UBNDTHU ngày 03/7/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện S; Con ông: Lường Văn P, sinh năm 1954 và bà: Lò Thị Y, sinh năm 1945; có vợ là Lò Thị V và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn N:** Ông Nguyễn Bá L - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Trường Mầm non B. Địa chỉ: Xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lường Thị K - Chức vụ: Hiệu trưởng. Địa chỉ: Bản H, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị V. Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn N là Nhân viên bảo vệ Trường Mầm non B, được phân công kiêm nhiệm công tác văn thư, thủ quỹ theo Quyết định số 57/QĐ- MNBC ngày 20/12/2018 và Quyết định số 127/QĐ-MNBC ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng trường Mầm non B. Theo đó, N có nhiệm vụ quản lý sổ sách, thu chi tài chính; thu, lĩnh, quản lý, cấp phát tiền chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. Tháng 7/2022, N tham gia trò chơi được thua bằng tiền (nạp tiền thật đổi thành tiền ảo) qua trang Web “S666.com”, bị thua khoảng 200.000.000 đồng. Tháng 5/2023, Lường Văn N được Ban Giám hiệu Trường Mầm non B giao nhiệm vụ rút 534.608.000 đồng tại Ngân hàng A Cộp để chi trả chế độ học sinh (trong đó: 22.648.000 đồng theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chính sách đối với người khuyết tật; 64.320.000 đồng theo Nghị quyết số 140/2020/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh S về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non bán trú trên địa bàn tỉnh; 231.040.000 đồng theo Nghị định số 105/3020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; 216.600.000 đồng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 12/5/2023, Lường Văn N rút 279.520.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT050/230510_1123213_2721001 ngày 10/5/2023) và ngày 26/5/2023 rút nhà nước số 255.088.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách RDT056/230524_1123213_2721001 ngày 24/5/2023) tại Ngân hàng A Sốp Cộp. Sau khi nhận đủ 534.608.000 đồng, N không thực hiện chi trả cho học sinh trường Mầm non B theo quy định mà nạp số tiền trên vào tài khoản cá nhân A1 số 13910115555983 mang tên Lường Văn N rồi chuyển từ tài khoản của N đến tài khoản của ứng dụng trên Web “S666.com” 510.000.000 đồng (N không nhớ số tài khoản) để chơi cá cược và thua hết số tiền này. 24.608.000 đồng còn lại, N trả nợ, chi tiêu cá nhân. Để che giấu hành vi của mình, N đưa ra thông tin gian dối với nhà trường là chưa rút được tiền từ ngân hàng và phải đối chiếu danh sách cấp phát tiền chế độ của học sinh với Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc nhà nước huyện S nên chưa làm thủ tục chi trả tiền theo chế độ cho học sinh. Ngày 08/6/2023, Lường Văn N bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 30/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phát hiện N đang trọ tại Phòng 509, số nhà B, đường N, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Làm việc với Cơ quan điều tra, Lường Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trên cơ sở lời khai Lường Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ban hành Yêu cầu số 348/YC-CSKT gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh S, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến trang Web “S666.com”. Tại Công văn số 1428/STTTT-TTr ngày 11/10/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh S trả lời “phần mềm (A) \$66 được cung cấp trên trang Web

“S666.com” sử dụng tên miền quốc tế đăng ký tại nước ngoài, không được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La cấp phép, vì vậy không có thông tin về giấy phép hoạt động, không xác định được tổ chức hoặc cá nhân là chủ sở hữu”. Lường Văn N cũng không cung cấp được thông tin về tên, tuổi, địa chỉ người hướng dẫn chơi trên trang Web “S666.com”. Do đó, không có căn cứ xác minh, làm rõ hành vi cá cược, được thua bằng tiền của N.

Tài sản thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A72 màu xanh kèm 02 sim điện thoại; 01 máy tính Lenovo V15-IIL; 01 xe máy Honda Wave màu trắng, đen, Biển kiểm soát 26F1-041.98; 01 đăng ký xe mô tô Honda cấp ngày 22/11/2023 mang tên Lò Thị V (thu giữ của Lường Văn N). Quá trình điều tra xác định, chị Lò Thị V (vợ Lường Văn N) là chủ sở hữu của chiếc mô tô Honda. Ngày 28/7/2023, chị V có đơn xin lại tài sản. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị V.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 24/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lường Văn N về tội Tham ô tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 08 đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động trong đó có 02 sim điện thoại và 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Lenovo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, quan điểm của luật sư Nguyễn Bá L người bào chữa cho bị cáo Lường Văn N: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền cho Trường Mầm non B, gia đình bị cáo có bố và bác ruột là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về vật chứng đề nghị trả lại cho Lường Văn N 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc máy tính xách tay. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Lường Văn N nhất trí với nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N khai nhận hành vi phạm tội từ ngày 12/5/2023 đến ngày 30/6/2023. Khi được giao là làm bảo vệ kiêm văn thư, thủ quỹ Trường Mầm non B, huyện S, tỉnh Sơn La đã chiếm đoạt số tiền để chi trả chế độ học sinh tổng số tiền 534.608.000 đồng nhằm mục đích sử dụng chi tiêu cá nhân (trong đó: 22.648.000 đồng theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chính sách đối với người khuyết tật; 64.320.000 đồng theo Nghị quyết số 140/2020/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh S về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non bán trú trên địa bàn tỉnh; 231.040.000 đồng theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; 216.600.000 đồng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

Hành vi của bị cáo Lương Văn N được chứng minh bằng các căn cứ sau:

+ Đơn trình báo của bà Lương Thị K – Hiệu trưởng Trường Mầm non B ngày 15/6/2023.

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT050/230510_1123213_2721001 ngày 10/5/2023 tại Ngân hàng A Sốp Cộp.

+ Giấy rút dự toán ngân sách RDT056/230524_1123213_2721001 ngày 24/5/2023 tại Ngân hàng A Sốp Cộp.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết luận của Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn N đã phạm tội tham ô tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn N thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu, hoạt động đúng đắn của Cơ quan, tổ chức. Vì vụ lợi, bị cáo đã không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý nguồn ngân sách để chi trả chế độ học sinh mà lợi dụng quyền hạn của mình để chiếm đoạt số tiền: 534.608.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách hỗ trợ cho học sinh, gây bất bình trong xã hội.

[4] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lương Văn N thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền: 534.608.000 đồng đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 đến 20 năm tù.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Nhân thân: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, tiền án – tiền sự: không.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Lương Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có bố và bác ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba; gia đình bị cáo đã chủ động khắc phục toàn bộ số tiền 534.608.000 đồng trả lại cho trường Mầm non B nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được hưởng chính sách khoan hồng theo hướng dẫn Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 353 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên xét thấy các con bị cáo còn nhỏ, không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn N.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn N và gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt. Đại diện Trường Mầm non B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc sim điện thoại V1 trong một phong bì còn nguyên niêm phong; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A72 màu xanh, bên trong có 02 sim trong một phong bì còn nguyên niêm phong; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Lenovo V15-IIL, Model 82C5 màu đen trong một phong bì còn nguyên niêm phong, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Lương Văn N.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Tham ô tài sản.
- Xử phạt bị cáo Lương Văn N 08 (T) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 02/7/2023).
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn N:

- + 01 (một) chiếc sim điện thoại V1 còn nguyên niêm phong;
- + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A72 màu xanh, số Imei 1: 357843234944330; số Imei 2: 253546294944330; bên trong có 02 sim có số thuê bao 0867.592.887 và số thuê bao 0886.755.983 còn nguyên niêm phong;
- + 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Lenovo V15-IIL, Model 82C5 màu đen còn nguyên niêm phong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2024).

Nguyên đơn dân sự Trường Mầm non B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý A Tu

Bùi Thị Đào

Đinh Thị Mai Lan